

Hà Nam, ngày 22 tháng 01 năm 2024

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

Tên trường: Trường Cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I.

Tiếng Anh: VOV BROADCASTING COLLEGE I

Mã trường: CDT2402

Sứ mệnh: Trường cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I đào tạo nguồn nhân lực không chỉ lĩnh vực phát thanh, truyền hình – truyền thông, mà còn đào tạo nguồn nhân lực cho các lĩnh vực khác phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Hiện nay, Trường đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp các lĩnh vực Báo chí; Công nghệ Kỹ thuật điện tử; Công nghệ thông tin; Công nghệ Kỹ thuật điện tử truyền thông; Tiếng Anh, Kế toán và các ngành nghề khác theo nhu cầu của xã hội và các địa phương. Trong thời gian tới, Nhà trường tiếp tục mở rộng ngành, nghề mới đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế.

Cùng với phát triển đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn là thế mạnh của Nhà trường. Trong những năm tới, tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ mới vào lĩnh vực đào tạo, truyền thông đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng khoa học công nghiệp 4.0.

- Địa chỉ: Số 136, đường Quy Lưu, phường Minh Khai, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Điện thoại: 0835.828.228 02263.626.969

- Website: <http://edu.vov.vn>; <http://tuyensinhvov.edu.vn/>

- Email: [vovttvcdpt@gmail.com](mailto:vovttvcdpt@gmail.com)

## I. MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN TUYỂN SINH.

### 1. Mục đích.

Đề án nhằm cung cấp thông tin cơ bản nhất về Nhà trường, công tác tuyển sinh, các phương thức tuyển sinh, ngành, nghề đào tạo, chính sách ưu tiên, quá trình đào tạo và các nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh các hệ trung cấp, cao đẳng, đại học (Hệ liên kết)

Xác định các nguyên tắc, cơ sở và căn cứ giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện tuyển sinh.

### 2. Nguyên tắc.

Phù hợp với Luật giáo dục nghề nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2019 và các văn bản của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; chịu sự quản lý của nhà nước, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện tự chủ và chịu trách nhiệm trong tuyển sinh của bộ Lao động –

Thương binh và Xã hội và của Đài Tiếng nói Việt Nam.

Tạo điều kiện tối ưu nhất cho người học lựa chọn ngành nghề học và thuận tiện trong quá trình đăng ký.

Thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế, hiệu quả và hoàn thành chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh năm 2024.

Đề án tuyển sinh phù hợp với các Quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Quy chế Tuyển sinh của Trường cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I; Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo chất lượng đầu vào và chỉ tiêu được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Đài Tiếng nói Việt Nam giao cho.

Đề án đáp ứng đầy đủ các nội dung về công tác tuyển sinh các hệ đào tạo trong Trường Cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I.

### 3. Tổng chỉ tiêu các hệ, ngành, nghề và tổ hợp xét tuyển

STT	HỆ	Các ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Cao đẳng	Báo chí	70	6320103	A00, A01, C00, D01
	CD Liên thông		30		
	Trung cấp		75	5320103	C00, D01
2	Cao đẳng	Quan hệ Công chúng	25	6320108	A00, A01, C00, D01
3	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	30	6510303	A00, A01, D01
	CD Liên thông		30		
	Trung cấp		150	5510303	A00, A01,
4	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	30	6480201	A00, A01, D01
	Trung cấp	Tin học ứng dụng	190	5480205	A00, A01,
5	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	25	6510312	A00, A01, D01
6	Cao đẳng	Kế toán	25	6340301	A00, A01, D01
	Trung cấp	Kế toán doanh nghiệp	75	5340302	A00, D01
7	Cao đẳng	Tiếng Anh	20	6220206	D01
<b>Tổng cộng:</b>			<b>775</b>		

## II. TUYỂN SINH HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY.

### 1. Các phương thức tuyển sinh.

#### 1.1. Phương thức 1.

Xét tuyển thí sinh đã tốt nghiệp THPT dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT hoặc tương đương (Xét điểm học bạ)

a. Tiêu chí xét tuyển:

- Tiêu chí 1: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
- Tiêu chí 2: Hạnh kiểm lớp 12 đạt loại Trung bình trở lên

**Điểm xét tuyển:** Điểm trung bình chung của 3 môn học lớp 12 theo tổ hợp của ngành đăng ký, cộng với điểm ưu tiên. Điểm ưu tiên bao gồm ưu tiên theo khu vực và

điểm ưu tiên theo đối tượng được tính theo quy định trong Quy chế tuyển sinh của Trường cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I.

Nguyên tắc xét tuyển: Lấy từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu

**Công thức:** 
$$\frac{a + b + c}{3} + e = z$$

Trong đó: a,b,c: Là điểm tổng kết của 3 môn học năm lớp 12 phù hợp với tổ hợp xét tuyển của từng ngành học

e: là điểm ưu tiên đối tượng, khu vực

z: là điểm kết quả sau khi xét tuyển

b. Các tổ hợp môn xét tuyển:

Toán, Vật lý, Hóa học (A00); Toán, Vật lý, Tiếng Anh (A01)

Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý (C00); Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh (D01)

Thí sinh chọn một trong số các tổ hợp môn tương ứng với ngành thí sinh muốn xét tuyển.

d. Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức 1:

Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I dành 50% chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này.

e. Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu của trường. (Tải tại website của trường hoặc nhận trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo).

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I. (Tải tại website của trường hoặc nhận trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo).

- Bản sao Học bạ THPT hoặc tương đương.

- Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2024 dùng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

- Bản sao các giấy tờ ưu tiên.

(Các bản sao phải được công chứng)

- Phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ báo tin của thí sinh.

f. Thời gian nhận hồ sơ: Dự kiến từ 01/01/2024 đến 31/12/2024, chia làm 3 đợt

- Đợt 1: 01/01/2024 – 30/04/2024

- Đợt 2: 01/05/2024 – 31/08/2024

- Đợt 3: 01/09/2024 – 31/12/2024

Kết thúc mỗi đợt xét tuyển Hội đồng tuyển sinh sẽ thông báo kết quả xét tuyển trên website, và nếu còn chỉ tiêu nhà trường sẽ thông báo tổ chức xét đợt tiếp theo.

## 1.2. Phương thức 2.

Xét tuyển dựa vào kết quả thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2024.

a. Tiêu chí xét tuyển:

Tiêu chí 1: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Tiêu chí 2: Hạnh kiểm lớp 12 đạt từ Trung bình trở lên

Tiêu chí 3: Dựa vào kết quả thi 3 môn theo tổ hợp như trên (Điểm thi trong kỳ thi THPT năm 2024)

b. Thời gian tuyển sinh:

- Đợt 1: 01/08/2024 – 30/09/2024

- Đợt 2: 01/10/2024 – 30/11/2024

c. Chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức 2:

Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I dành 50% chỉ tiêu xét tuyển theo phương thức này.

d. Hồ sơ xét tuyển:

- Phiếu báo kết quả thi THPT năm 2024 (Bản gốc) có đăng ký ngành học.

- Các giấy tờ ưu tiên (Bản sao công chứng).

- Phong bì dán tem có ghi rõ địa chỉ của thí sinh hoặc người nhận.

e. Nguyên tắc xét tuyển: Điểm xét tuyển bằng tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng. Lấy điểm từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu.

## **2. Các vấn đề chung cho 2 phương thức tuyển sinh.**

- Vùng tuyển sinh: Toàn quốc.

- Phương thức nộp hồ sơ: Thí sinh nộp hồ sơ qua đường bưu điện chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo hoặc đăng ký trực tuyến qua website của trường.

+ Địa chỉ nộp hồ sơ xét tuyển.

Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo; Trường Cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I.

Số 136 đường Quy Lưu, phường Minh Khai, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Điện thoại: 0835 828 228      02263 626 969

+ Đăng ký trực tuyến qua cổng thông tin: <http://tuyensinhvov.edu.vn>

## **3. Lệ phí tuyển sinh.**

Mức thu: Miễn phí.

## **4. Ưu tiên trong tuyển sinh**

- Áp dụng theo phụ lục số 01 các chính sách ưu tiên kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa 2 nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa 2 khu vực kế tiếp là 0,25 (không phẩy hai lăm điểm) đối với thang điểm 10.

### **III. TUYỂN SINH HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG.**

**1. Phạm vi:** Toàn quốc.

**2. Đối tượng.**

- Tốt nghiệp TCCN đúng ngành, nghề hoặc những ngành, nghề gần.
- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

**3. Phương thức tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh của Trường cao đẳng Phát thanh – Truyền hình I.

**4. Các ngành tuyển sinh năm 2024 gồm:**

Báo chí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử.

**5. Thời gian tuyển sinh:**

Liên tục trong năm.

### **IV. TUYỂN SINH HỆ TRUNG CẤP**

**1. Phạm vi:**

- Toàn quốc (Đối với đối tượng tốt nghiệp THPT)
- Thành phố Phủ Lý, các phường, xã lân cận (Đối với đối tượng tốt nghiệp THCS)

**2. Đối tượng:**

Thí sinh đã tốt nghiệp THCS và Thí sinh tốt nghiệp THPT

**3. Phương thức tuyển sinh:**

Theo quy chế tuyển sinh của Trường cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I

**4. Các ngành, nghề tuyển sinh năm 2024:**

Báo chí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Tin học ứng dụng; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông; Kế toán doanh nghiệp.

**5. Thời gian tuyển sinh:**

Từ 3/7/2024 đến 05/10/2024

Đối với đối tượng tốt nghiệp THCS học trung cấp tại trường sẽ học song song chương trình văn hóa THPT hệ GDTX (Nhà trường sẽ phối hợp với Trung tâm GDTX-HN Hà Nam tổ chức giảng dạy theo kế hoạch)

### **V. TUYỂN SINH HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG, ĐẠI HỌC VĂN BẰNG 2.**

**1. Ngành đào tạo.**

**1.1 . Ngành báo chí.**

- Trường đại học liên kết: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- Đối tượng tuyển: Thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng báo chí hoặc ngành gần.

**1.2. Ngành Công nghệ thông tin**

- Trường liên kết: Trường đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên.

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng công nghệ thông tin hoặc ngành gần

### 1.3. Ngành Công nghệ KT Điện tử truyền thông

- Trường liên kết: Trường đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên.

- Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng ngành CN kỹ thuật điện, điện tử; CN kỹ thuật điện tử truyền thông hoặc ngành gần

**2. Phạm vi:** Toàn quốc.

**3. Phương thức tuyển sinh:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục – Đào tạo và các trường Đại học liên kết.

**4. Thời gian tuyển sinh:** Khi có Kế hoạch tuyển sinh của các Trường liên kết, Hội đồng tuyển sinh sẽ thông báo cụ thể trên website của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

### VI. TUYỂN SINH NGẮN HẠN.

Phối hợp với Trung tâm Giới thiệu việc làm tỉnh Hà Nam và các Đài Phát thanh – Truyền hình các tỉnh tuyển sinh đào tạo sơ cấp và thường xuyên

**1. Phạm vi:** Tỉnh Hà Nam và các Đài Phát thanh – Truyền hình các tỉnh.

**2. Đối tượng:** Thí sinh có nhu cầu học.

**3. Phương thức tuyển sinh:** Theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

**4. Các ngành tuyển sinh:** Tin học ứng dụng văn phòng; Tiếng Anh giao tiếp; Quay phim truyền hình; Dựng phim truyền hình; Kỹ năng giao tiếp thuyết trình; Nghiệp vụ báo chí

**5. Thời gian tuyển sinh:** Liên tục trong năm.

### VII. THỜI GIAN ĐÀO TẠO, VĂN BẰNG CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO.

Trình độ	Yêu cầu đầu vào	Thời gian đào tạo	Văn bằng/chứng chỉ
Cao đẳng	Tốt nghiệp THPT	2 năm	Cao đẳng
	Tốt nghiệp trung cấp và hoàn thành chương trình THPT theo quy định	1 năm	
Trung cấp	Tốt nghiệp THCS	2 năm	Trung cấp
	Tốt nghiệp THPT	1.5 năm	
Sơ cấp	Đủ điều kiện về sức khỏe, đã tốt nghiệp THCS trở lên	Từ 3 tháng đến dưới 1 năm	Chứng chỉ
Thường xuyên	Đủ điều kiện về sức khỏe, đã tốt nghiệp THCS trở lên	Dưới 3 tháng	Chứng chỉ

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

### **1. Công tác chuẩn bị**

a. Căn cứ Quy chế tuyển sinh năm 2024 của nhà trường và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của Sở Giáo dục – Đào tạo Hà Nam về công tác tuyển sinh.

Hội đồng tuyển sinh của nhà trường do Chủ tịch Hội đồng phân công. Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn bộ công tác tuyển sinh các hệ, các ngành của nhà trường.

Hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập các ban giúp việc theo quy chế.

b. Nhà trường thông báo công khai trên website của trường và các phương tiện thông tin đại chúng về Đề án tuyển sinh, Quy chế tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh.

Thông tin tuyển sinh của nhà trường gồm: Tên trường, ký hiệu trường, địa chỉ liên hệ, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp môn xét tuyển, thời gian xét tuyển, vùng xét tuyển và các thông tin liên quan khác

c. Nhà trường ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tuyển sinh, mẫu hồ sơ đăng ký xét tuyển.

d. Chuẩn bị nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm. cho công tác tuyển sinh

e. Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo là đơn vị đầu mối tổ chức tuyển sinh tất cả các ngành, các hệ đào tạo của nhà trường

### **2. Tổ chức tuyển sinh:**

#### **2.1. Tạo nguồn tuyển sinh.**

a. Đối với hệ Cao đẳng: Cử cán bộ (hoặc gửi hồ sơ tuyển sinh qua đường bưu điện) đến các trường trung học phổ thông, các Trung tâm GDNN-GDTX thành phố và các huyện trên địa bàn các tỉnh làm công tác thông tin, giới thiệu các ngành đào tạo và lấy dữ liệu của học sinh lớp 12 bao gồm: (Họ tên, địa chỉ, số điện thoại).

b. Đối với hệ Cao Đẳng liên thông: Cử cán bộ (hoặc gửi hồ sơ tuyển sinh qua đường bưu điện) đến các đài Phát thanh truyền hình tỉnh, thành phố. Các trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao huyện. các trung tâm truyền hình Cab, Trung tâm Viễn thông... trên địa bàn các tỉnh khảo sát lấy dữ liệu cán bộ có nhu cầu học liên thông.

c. Đối với hệ đại học liên thông: Cử cán bộ đến các lớp Cao đẳng của trường, (hoặc gửi hồ sơ tuyển sinh qua đường bưu điện) đến các đài Phát thanh truyền hình tỉnh, Thành phố. Các trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao huyện. Các Trung tâm truyền hình Cab, Trung tâm Viễn thông... trên địa bàn các tỉnh khảo sát lấy dữ liệu cán bộ có nhu cầu học liên thông lấy dữ liệu của cán bộ, sinh viên.

d. Đối với hệ Trung cấp:

- Tuyển sinh tại các điểm liên kết: Cử các bộ đến các Trung tâm GDNN-GDTX đã được Tổng cục GDNN cấp phép đào tạo làm công tác thông tin, giới thiệu các ngành đào tạo.

- Tuyển sinh tại trường: Cử các bộ đến các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Phủ Lý và các xã lân cận làm công tác thông tin, giới thiệu các ngành đào tạo, lấy dữ liệu của học sinh lớp 9 để tuyển sinh về trường đào tạo văn hóa và đào tạo nghề.

- Thành lập các tổ tư vấn tuyển sinh, thành phần gồm cán bộ của Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo và một số giáo viên, kết hợp cùng Đoàn thanh niên nhà trường, làm công tác tư vấn tuyển sinh cho các học sinh không đủ điểm vào học các trường THPT trên địa bàn thành phố.

- Nhiệm vụ của tổ tư vấn: Tư vấn phân luồng tuyển sinh, làm công tác tư vấn cho phụ huynh và học sinh về lợi ích của việc học hệ văn hóa nghề, phát hồ sơ, thu hồ sơ học sinh xét tuyển vào trường... Cụ thể là 2 điểm trường THPT Phủ Lý B và Phủ Lý C.

- Thời gian thực hiện: Sau khi các trường THPT trên địa bàn thành phố thông báo điểm chuẩn trúng tuyển.

## 2.2. Nhiệm vụ của Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo

- Là đơn vị đầu mối trong công tác tuyển sinh. Triển khai các hoạt động.  
- Cử cán bộ đến các trường trung học cơ sở lấy dữ liệu học sinh lớp 9.  
- Tham mưu, đề xuất với BGH thành lập các tổ tư vấn tuyển sinh làm công tác tuyển sinh, hướng nghiệp tại các trường THPT và THCS trên địa bàn thành phố.

- Cử cán bộ đến các trường trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX lấy dữ liệu học sinh lớp 12.

- Kết nối với các Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện để mở lớp cao đẳng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông

- Tư vấn qua điện thoại, tin nhắn và đăng thông tin tuyển sinh lên website của trường. Thông báo trên hệ VOV, VTC, Các đài phát thanh huyện, thành phố tỉnh Hà Nam

- Soạn thảo các biên bản ghi nhớ liên kết đào tạo

- Thu nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ lập danh sách thống kê hồ sơ

- Thống kê hồ sơ, lập kế hoạch xét tuyển, ra quyết định và danh sách trúng tuyển, gửi thông báo trúng tuyển,

Các đơn vị Phòng, Khoa của nhà trường phối hợp với Trung tâm Tuyển sinh và Dịch vụ đào tạo; Phòng Quản lý đào tạo; Phòng Công tác sinh viên thực hiện công tác tuyển sinh.

### Nơi nhận:

- BGH, HĐTS; (để biết)
- Các Khoa, Phòng; (để thực hiện)
- Lưu VT, TTTS&DVĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



★ ThS. Nguyễn Văn Hùng



**PHỤ LỤC 01**  
**CÁC TỔ HỢP XÉT TUYỂN**

Kèm theo đề án tuyển sinh số /ĐATS-CDPTTH1, ngày tháng 1 năm 2024

STT	KHỐI	TỔ HỢP XÉT TUYỂN
1	A	<p><u>A00</u> : Toán, Vật lí, Hóa học  <u>A01</u> : Toán, Vật lí, Tiếng Anh  <u>A02</u> : Toán, Vật lí, Sinh học  <u>A03</u> : Toán, Vật lí, Lịch sử  <u>A04</u> : Toán, Vật lí, Địa lí  <u>A05</u> : Toán, Hóa học, Lịch sử  <u>A06</u> : Toán, Hóa học, Địa lí  <u>A07</u> : Toán, Lịch sử, Địa lí  <u>A08</u> : Toán, Lịch sử, Giáo dục công dân  <u>A09</u> : Toán, Địa lí, Giáo dục công dân  <u>A10</u> : Toán, Lý, Giáo dục công dân  <u>A11</u> : Toán, Hóa, Giáo dục công dân  <u>A12</u> : Toán, Khoa học tự nhiên, KH xã hội  <u>A14</u> : Toán, Khoa học tự nhiên, Địa lí  <u>A15</u> : Toán, KH tự nhiên, Giáo dục công dân  <u>A16</u> : Toán, Khoa học tự nhiên, Ngữ văn  <u>A17</u> : Toán, Vật lí, Khoa học xã hội  <u>A18</u> : Toán, Hóa học, Khoa học xã hội</p>
2	C	<p><u>C00</u> : Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí  <u>C01</u> : Ngữ văn, Toán, Vật lí  <u>C02</u> : Ngữ văn, Toán, Hóa học  <u>C03</u> : Ngữ văn, Toán, Lịch sử  <u>C04</u> : Ngữ văn, Toán, Địa lí  <u>C05</u> : Ngữ văn, Vật lí, Hóa học  <u>C06</u> : Ngữ văn, Vật lí, Sinh học  <u>C07</u> : Ngữ văn, Vật lí, Lịch sử  <u>C08</u> : Ngữ văn, Hóa học, Sinh  <u>C09</u> : Ngữ văn, Vật lí, Địa lí  <u>C10</u> : Ngữ văn, Hóa học, Lịch sử  <u>C12</u> : Ngữ văn, Sinh học, Lịch sử  <u>C13</u> : Ngữ văn, Sinh học, Địa  <u>C14</u> : Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân  <u>C15</u> : Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội  <u>C16</u> : Ngữ văn, Vật lí, Giáo dục công dân  <u>C17</u> : Ngữ văn, Hóa học, Giáo dục công dân  <u>C19</u> : Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân  <u>C20</u> : Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục công dân</p>



3	D	<p> <u>D01</u> : Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh  <u>D02</u> : Ngữ văn, Toán, Tiếng Nga  <u>D03</u> : Ngữ văn, Toán, Tiếng Pháp  <u>D04</u> : Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung  <u>D05</u> : Ngữ văn, Toán, Tiếng Đức  <u>D06</u> : Ngữ văn, Toán, Tiếng Nhật  <u>D07</u> : Toán, Hóa học, Tiếng Anh  <u>D08</u> : Toán, Sinh học, Tiếng Anh  <u>D09</u> : Toán, Lịch sử, Tiếng Anh  <u>D10</u> : Toán, Địa lí, Tiếng Anh  <u>D11</u> : Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Anh  <u>D12</u> : Ngữ văn, Hóa học, Tiếng Anh  <u>D13</u> : Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh  <u>D14</u> : Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh  <u>D15</u> : Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh  <u>D16</u> : Toán, Địa lí, Tiếng Đức  <u>D17</u> : Toán, Địa lí, Tiếng Nga  <u>D18</u> : Toán, Địa lí, Tiếng Nhật  <u>D19</u> : Toán, Địa lí, Tiếng Pháp  <u>D20</u> : Toán, Địa lí, Tiếng Trung  <u>D21</u> : Toán, Hóa học, Tiếng Đức  <u>D22</u> : Toán, Hóa học, Tiếng Nga  <u>D23</u> : Toán, Hóa học, Tiếng Nhật  <u>D24</u> : Toán, Hóa học, Tiếng Pháp  <u>D25</u> : Toán, Hóa học, Tiếng Trung  <u>D26</u> : Toán, Vật lí, Tiếng Đức  <u>D27</u> : Toán, Vật lí, Tiếng Nga  <u>D28</u> : Toán, Vật lí, Tiếng Nhật  <u>D29</u> : Toán, Vật lí, Tiếng Pháp  <u>D30</u> : Toán, Vật lí, Tiếng Trung  <u>D31</u> : Toán, Sinh học, Tiếng Đức  <u>D32</u> : Toán, Sinh học, Tiếng Nga  <u>D33</u> : Toán, Sinh học, Tiếng Nhật  <u>D34</u> : Toán, Sinh học, Tiếng Pháp  <u>D35</u> : Toán, Sinh học, Tiếng Trung  <u>D41</u> : Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Đức  <u>D42</u> : Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nga  <u>D43</u> : Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Nhật  <u>D44</u> : Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Pháp  <u>D45</u> : Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Trung </p>
---	---	--

